

Bản án số: 21/2023/HSPT
Ngày 18-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Hải

Các Thẩm phán: Bà Lý Thị Đoàn và ông Vũ Văn Túc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLPT - HS ngày 19/5/2023, do có kháng cáo của bị cáo Quách Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: QUÁCH VĂN M, tên gọi khác: không; sinh ngày 03/7/1986; tại: KB-HB; nơi ĐKKH và nơi cư trú: Khu MĐ, thị trấn B, huyện KB, tỉnh HB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có mẹ là Quách Thị P, sinh năm 1965, không có bố; có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 2000; có 02 con, lớn sinh năm 2018 nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 318/2008/HS - PT ngày 12/6/2008 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo chấp hành xong bản án.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại không kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972. Nơi cư trú: xã H, huyện HH, tỉnh NĐ, có đơn xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

+ Anh: Lê Ngọc A, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn TT, huyện TT, thành phố HN, có đơn xét xử vắng mặt.

+ Anh: Đinh Quang Th, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xóm Q, xã V, huyện KB, tỉnh HB, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/6/2022, M nhiều lần gọi điện thoại cho vợ là Bùi Thị H, nhưng chị H không nghe máy. Nghi ngờ vợ có quan hệ bất chính với người khác nên mình đi xe mô tô đến nơi làm việc của chị H, tại xóm Q, xã V, huyện KB, tỉnh HB nhưng không gặp, M gọi điện cho anh Đinh Trọng K, nhờ anh K đi ô tô lên chở M đi tìm vợ ở các nhà nghỉ.

Khoảng 10 phút sau anh K lái xe ô tô BKS: 28C - 034.20 cùng với Đinh Công N đến chỗ M rồi chở M đi tìm chị H ở các nhà nghỉ khu vực MĐ, thị trấn B, huyện KB nhưng không thấy, M bảo anh K chở xuống nhà nghỉ M H, ở khu NS, thị trấn B, KB, HB, đến nơi M phát hiện xe Mô tô BKS: 28B1 - 134.18, nhãn hiệu Honda VISION của chị H đang để ở sân sau nhà nghỉ, M hỏi lễ và biết được chị H đang ở phòng 301, M lên phòng 301 thấy cửa khóa trái, M gõ cửa liên tục thì anh Nguyễn Văn T mở cửa, thấy anh Th, M chửi “Đ... mẹ mày, mày rủ vợ tao vào đây làm gì, mày rủ vợ tao đi nhà nghỉ mấy lần rồi” đồng thời M đẩy anh Th vào trong phòng 301 thì thấy chị H đang đứng ở trong phòng, thấy M chị H chạy vào phòng vệ sinh của phòng 301. M vào phòng và yêu cầu ngồi xuống ghế trong phòng để nói chuyện, sau đó M dùng điện thoại quay lại video, khi đang quay video thì chủ nhà nghỉ yêu cầu mọi người ra khỏi nhà nghỉ nói chuyện.

M cùng anh Th đi xuống sân, M bảo với anh Nguyễn Văn T “Mày đi lên Ô tô, ra ngoài này nói chuyện với tao” nghe vậy anh Th lên xe Ô tô do anh K lái, khi đó trên xe có anh Đinh Công N ngồi cạnh ghế lái đang ngủ, M và anh Th ngồi hàng ghế sau, khi lên xe do bức tức M chửi anh Th “Đ... mẹ thằng mất dạy này” anh Th không phản ứng chỉ xin M. Ra đến đầu đường rẽ vào nhà nghỉ M H, M cùng anh Th ngồi tại quán nước nói chuyện, tại đây M nói với anh Th “Bây giờ mày sai rồi, mày giải quyết với tao như thế nào, ý của mày như thế nào” anh Th trả lời “Em còn có bốn, năm triệu anh cầm cho em” M nói tiếp “Cái danh dự của tao có bốn, năm triệu à, mày phải đưa cho tao 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, mày đưa số điện thoại của vợ mày đây để tao gọi vợ mày lên” nghe M nói vậy thì anh Th đáp lại “Em không có từng ấy, anh ơi em xin đừng gọi vợ em lên”, lúc này chị D là chủ nhà nghỉ M H đi Ô tô ra, bảo tất cả mọi người cùng anh Th đi vào nhà nghỉ nói chuyện và bảo “Khách nhà chị, chị phải bảo vệ” sau đó tất cả đi về nhà nghỉ M H, khi vào ngồi ở sân nhà nghỉ, anh Th đưa cho M 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, thì M nói với anh Th “Đ... mẹ mày, mày đưa cho tao một triệu rưỡi mà mày mua danh dự của tao à, danh dự của tao chỉ có một triệu rưỡi thôi à, mày có tin tao đánh mày không”, nhiều lần xin nhưng M không đồng ý, Th gọi điện cho anh Lê Ngọc A hỏi vay tiền và bảo M nói chuyện điện thoại với anh Lê Ngọc A để nói chuyện việc anh Th đi nhà nghỉ với vợ M và yêu cầu phải bồi thường tiền cho M số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, M yêu cầu phải chuyển khoản, sau khi trao đổi anh Lê Ngọc A đã chuyển khoản cho M số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng qua tài khoản Ngân hàng Agribank của Đinh Quang Th do M nhờ chuyển tiền sang số tài khoản của anh Tuyên, sau khi anh T

xác nhận đã nhận được tiền, M nói với anh Th “lần sau ông bỏ ngay kiểu đi dụ dỗ vợ người khác đi”. Sau đó M cùng với anh K đi đến nhà anh T , anh T đưa tiền mặt cho M 10.000.000 (Mười triệu) đồng. M đi lấy xe Mô tô để ở quán vợ M làm và đi về nhà.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã quyết định: Tuyên bố Bị cáo Quách Văn M phạm tội ”Cưỡng đoạt tài sản”; căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Quách Văn M: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 27/4/2023 bị cáo Quách Văn M kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung: Giấy xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, có bác ruột là Quách Công S tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và là thương binh; có bà ngoại là Bùi Thị V được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi đã xét xử bị cáo Quách Văn M về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo bổ sung tình tiết mới: Hoàn cảnh gia đình bị cáo có bác ruột là Quách Công S có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ. Có bà ngoại là Bùi Thị V tham gia thanh niên xung phong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Quách Văn M về việc xin được hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Quách Văn M 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Quách Văn M trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quách Văn M một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 04/6/2022, sau khi phát hiện và bắt gặp vợ mình là chị Bùi Thị H đang ở cùng phòng 301 với anh Nguyễn Văn T tại nhà nghỉ M H, bị cáo Quách Văn M đã dùng điện thoại quay video, đe dọa và uy hiếp buộc anh T phải đưa cho bị cáo M số tiền 10.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo M về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được việc cưỡng đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích vụ lợi nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn trên địa phương. Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Quách Văn M xin được hưởng án treo, HĐXX nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ lỗi của bị hại đã rủ chị H là vợ bị cáo đi nhà nghỉ và bị Quách Văn M phát hiện bắt quả tang. Đây là hành vi trái đạo đức, xã hội lên án, ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân gia đình của bị cáo và là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo bức xúc, không kiềm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử sơ, phúc thẩm, bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt để khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng để xử phạt bị cáo M mức hình phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, 02 con còn nhỏ, con lớn 5 tuổi, con nhỏ 4 tuổi. Sau khi sự việc xảy ra vợ bị cáo đã bỏ đi, để lại hai con cho bị cáo nuôi dưỡng. Bị cáo có bác ruột là Quách Công S tham gia kháng chiến chống Mỹ và là thương binh; có bà ngoại là Bùi Thị V tham gia thanh niên xung phong được tặng kỷ niệm chương, bị hại anh Nguyễn Văn T có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS do bị cáo cung cấp tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay vợ bị cáo bỏ đi để lại cho bị cáo nuôi 02 con còn nhỏ. Nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo làm người có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân văn, chính sách khoan hồng của pháp luật và không trái với Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Quách Văn M cũng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí: Bị cáo M không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quách Văn M. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình về phần hình phạt, cụ thể:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Quách Văn M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Quách Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Quách Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Gia đình Quách Văn M có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Quách Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Kim Bôi;
- Cục THADS huyện Kim Bôi;
- CA huyện Kim Bôi
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Hải